

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC PHÒNG NGỪA TỆ NẠN XÃ HỘI CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC HIỆN NAY

Hồ Thị Dung¹

TÓM TẮT

Tệ nạn xã hội là một trong những căn bệnh xã hội nguy hiểm, nó ảnh hưởng xấu đến sự phát triển nhân cách cá nhân, sự ổn định của xã hội và bước tiến của nhân loại. Do vậy, bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng giáo dục phòng ngừa tệ nạn xã hội cho sinh viên Trường Đại học Hồng Đức hiện nay, làm cơ sở đề xuất biện pháp quản lý hoạt động giáo dục phòng ngừa tệ nạn xã hội cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ở trường Đại học Hồng Đức hiện nay.

Từ khóa: Giáo dục, tệ nạn xã hội, giáo dục phòng ngừa tệ nạn xã hội.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

“Tệ nạn xã hội (TNXH) là hiện tượng tiêu cực có tính phổ biến, biểu hiện bằng những hành vi lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và gây hậu quả nghiêm trọng trong đời sống cộng đồng” [6; tr.562].

Đây là một trong những căn bệnh xã hội nguy hiểm làm cản trở bước tiến của nhân loại. Trong mỗi giai đoạn của lịch sử, ở mỗi quốc gia và từng địa phương, TNXH đã gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng xấu đến đời sống con người. Chính vì vậy, vấn đề giáo dục phòng ngừa TNXH đã trở thành mối quan tâm của mọi quốc gia, mọi tổ chức trên thế giới.

Sinh viên Trường Đại học Hồng Đức hầu hết được sinh ra từ các vùng quê của Thanh Hóa và các tỉnh lân cận, điều kiện kinh tế gia đình còn gặp nhiều khó khăn. Khi học tập ở môi trường học tập mới, những tác động từ xã hội có ảnh hưởng không nhỏ đến cách sống, học tập của sinh viên. Hiện tượng sinh viên vi phạm pháp luật, sa vào các tệ nạn xã hội đang xảy ra ở nhiều trường đại học, điều này đã ảnh hưởng đến sức khỏe, tương lai của sinh viên sau này.

Với mục đích nâng cao hiệu quả giáo dục phòng ngừa các TNXH cho sinh viên Trường Đại học Hồng Đức, bài viết tập trung đi sâu nghiên cứu các nội dung sau:

Mục tiêu của giáo dục phòng ngừa TNXH cho sinh viên hiện nay

Các tệ nạn xã hội mà sinh viên thường hay mắc phải

Các phương pháp, hình thức giáo dục phòng ngừa TNXH cho sinh viên.

Tác giả đã tiến hành khảo sát 320 sinh viên năm thứ 3, thứ 4 của 4 khoa (khoa giáo dục tiểu học, khoa Giáo dục Mầm non, khoa Công nghệ Thông tin và Truyền Thông, khoa Kinh tế - QTKD) và 95 cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên phụ trách công tác học sinh, sinh viên về thực trạng giáo dục phòng ngừa TNXH cho sinh viên Trường Đại học Hồng Đức trong năm học 2018 -2019.

¹ Khoa Tâm lý Giáo dục, Trường Đại học Hồng Đức

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về mục tiêu giáo dục phòng ngừa tệ nạn xã hội cho sinh viên hiện nay

Với mục đích tìm hiểu nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về mục tiêu giáo dục phòng ngừa tệ nạn xã hội cho sinh viên hiện nay, chúng tôi đã tiến hành điều tra các khách thể như trên, sau khi xử lý số liệu, kết quả thu được như sau:

Bảng 1. Nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về mục tiêu giáo dục phòng ngừa tệ nạn xã hội cho sinh viên hiện nay

TT	Mục tiêu	Các lực lượng			
		Cán bộ quản lý, giảng viên		Sinh viên	
		Số lượng	%	Số lượng	%
1	Sinh viên nhận thức đầy đủ về các tệ nạn xã hội và hậu quả của nó	62	65,26	236	73,8
2	Bảo đảm tính mạng, sức khỏe, danh dự, phẩm giá của bản thân	31	32,63	120	37,5
3	Giáo dục sinh viên có lối sống lành mạnh	44	46,31	200	62,5
4	Phát hiện, khắc phục và thủ tiêu các tệ nạn trong xã hội	27	28,42	80	25
5	Xây dựng đời sống văn hoá lành mạnh, bảo vệ thuần phong mỹ tục của dân tộc	46	48,42	220	68,8
6	Giảm số vụ, số người phạm tội, vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên	25	26,32	208	65
7	Đảm bảo sự ổn định trật tự của nhà trường, gia đình, xã hội, giữ vững an ninh quốc gia	44	46,31	176	55

Nhận xét

Từ kết quả bảng 1 cho thấy: Cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên ở 4 khoa đã có sự thống nhất cao khi xác định mục đích giáo dục phòng ngừa TNXH tập trung vào các nội dung sau:

Sinh viên nhận thức đầy đủ về các tệ nạn xã hội và hậu quả của nó (*cán bộ quản lý và giảng viên: 65,26%, sinh viên: 73,8 %*).

Giáo dục sinh viên có lối sống lành mạnh (*cán bộ quản lý và giảng viên: 46,31%, sinh viên: 62,5%*).

Xây dựng đời sống văn hoá lành mạnh, bảo vệ thuần phong mỹ tục của dân tộc (*cán bộ quản lý và giảng viên: 48,42%, sinh viên: 68,8%*).

Đảm bảo sự ổn định trật tự của nhà trường, gia đình, xã hội, giữ vững an ninh quốc gia (*cán bộ quản lý và giảng viên: 46,31%, sinh viên: 55%*).

Từ kết quả trên cho thấy, đa số cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên đã nhận thức đúng về mục tiêu giáo dục phòng ngừa TNXH cho sinh viên, đây là những điều kiện thuận lợi để Nhà trường triển khai các hoạt động giáo dục phòng ngừa các TNXH, đồng thời khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao hiểu biết, xây dựng lối sống lành mạnh, biết từ chối trước những cám dỗ từ xã hội.

2.2. Nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về các tệ nạn xã hội sinh viên thường hay mắc phải

Tìm hiểu nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về những tệ nạn xã hội hiện nay sinh viên thường hay mắc phải, chúng tôi đã tiến hành điều tra các khách thể như trên, sau khi xử lý số liệu, kết quả thu được như sau:

Bảng 2. Nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về các tệ nạn xã hội

TT	Các tệ nạn xã hội	Các lực lượng			
		CBQL, GV		SV	
		Số lượng	%	Số lượng	%
1	Nghiện ma túy	40	42,11	60	18,75
2	Mại dâm	12	12,63	92	28,75
3	Cờ bạc, lô đề	52	54,74	264	71,88
4	Bạo lực học đường	14	14,74	152	47,5
5	Mê tín dị đoan	6	6,32	80	25,0
6	Rượu chè	27	28,42	228	71,25
7	Nghiện game online	55	57,89	230	82,24
8	Cá độ bóng đá	46	48,42	220	68,75
9	Truyền bá văn hóa đồi trụy	13	13,68	35	10,94
10	Gian lận trong thi cử	41	43,16	184	57,5
11	Trộm cắp, lừa đảo	11	11,58	136	42,5
12	Giết người	6	6,32	16	5,0

Nhận xét

Từ kết quả bảng 2 cho thấy cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên tự đánh giá tất cả các tệ nạn xã hội nêu trên đều có trong sinh viên, tuy nhiên các TNXH sau sinh viên thường hay mắc phải đó là:

Nghiện game online (Cán bộ quản lý, giảng viên: 57,89%; sinh viên: 82,24%);

Cờ bạc, lô đề (Cán bộ quản lý, giảng viên: 54,74%; sinh viên: 71,88%);

Cá độ bóng đá (Cán bộ quản lý, giảng viên: 48,42%; sinh viên: 68,75%).

Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và tự đánh giá của sinh viên thống nhất với báo cáo đánh giá của công an các cấp về TNXH trong cán bộ quản lý, giảng viên tại các trường đại học nói chung, Trường Đại học Hồng Đức nói riêng hiện nay. Thực tiễn cho thấy: Bên cạnh những tác động tích cực thì có nhiều tiêu cực từ xã hội mang lại, vì vậy trong những năm gần đây tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên có

chiều hướng gia tăng và rất phức tạp. Đánh giá của cán bộ quản lý sinh viên các khoa và phòng công tác học sinh sinh viên Trường Đại học Hồng Đức cho thấy: Phần lớn sinh viên có ý thức tu dưỡng đạo đức tốt, tích cực, chủ động trong rèn luyện và vươn lên khẳng định giá trị của bản thân. Tuy nhiên vẫn còn 1 bộ phận không nhỏ sinh viên có lối sống hưởng thụ quá sớm, đề cao giá trị vật chất, ham kiếm tiền sớm mà lười lao động. Tình trạng sinh viên bỏ học chơi game online và sa vào cờ bạc, cá độ bóng đá mỗi khi mùa bóng đến gia tăng. Điều này dẫn đến khi đến trường sinh viên không còn đủ sức khỏe và sự tinh táo học tập, tìm cách trốn nợ khi thua cờ bạc, cá độ, dẫn đến đa phần những sinh viên này thường không hoàn thành tiến độ học tập đúng thời hạn, kết quả học tập kém.

Trong 3 TNXH nêu trên thì cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên đều cho rằng “*Nghiem game online*” là TNXH mà sinh viên thường mắc nhiều hơn cả, nhận định của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên có sự trùng lặp với đánh giá của cán bộ quản lý học sinh - sinh viên các khoa và công an các phường nơi sinh viên hiện đang cư trú.

Ngoài các TNXH trên, sinh viên tự đánh giá các tệ nạn “*Rượu chè*”, “*Gian lận trong thi cử*” là 2 TNXH có tỷ lệ sinh viên mắc phải còn cao, trong đó “*Rượu chè*” là TNXH mà tỷ lệ sinh viên mắc phải nhiều hơn. Giải thích cho kết quả trên, chúng tôi đã phỏng vấn sinh viên Ng.V.Th (Khoa Kinh tế - QTKD) thì nhận được câu trả lời: “*Đa phần sinh viên từ nhiều vùng quê khác nhau lên thành phố học tập, xa gia đình, vào ngày cuối tuần sinh viên thường nghỉ học nên thường tu tập, giao lưu với nhau. Từ chỗ không biết uống rượu, sau nhiều lần giao lưu, sinh viên được luyện tập trở nên quen và thích uống rượu. Rượu cũng làm cho sinh viên có những lần mất kiểm soát về thái độ và hành vi và đã dẫn đến va chạm, ẩu đả nhau*”. Tuy nhiên, việc kiểm soát hiện tượng này của giảng viên chưa thường xuyên, do vậy đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên thấp hơn tự đánh giá của sinh viên.

Ngoài ra, công tác coi thi được Nhà trường tổ chức khá chặt chẽ và nghiêm túc, song do vướng vào các TNXH trên nên sinh viên có ít thời gian dành cho học tập, dẫn đến tỷ lệ sinh viên vi phạm quy chế thi còn xảy ra.

2.3. Các phương pháp giáo dục phòng ngừa tệ nạn xã hội cho sinh viên

Với mục đích đánh giá mức độ và hiệu quả sử dụng các phương pháp giáo dục phòng ngừa tệ nạn xã hội cho sinh viên, chúng tôi đã tiến hành lấy ý kiến các khách thể, sau khi xử lý số liệu, kết quả thu được như sau:

Bảng 3. Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về các phương pháp giáo dục phòng ngừa tệ nạn xã hội

TT	PPGD	Các LL	Mức độ SD			\bar{X}	Thứ bậc	Kết quả TH			\bar{X}	Thứ bậc
			TX	Đôi khi	KBG			Tốt	BT	CT		
1	Đàm thoại	CBQL, GV	54	41	0	2.56	1	57	38	0	2.60	1
		SV	168	130	22	2.46	1	142	144	34	2.34	3
2	Giao việc	CBQL, GV	52	41	2	2.53	2	38	52	5	2.35	4
		SV	142	167	11	2.41	2	139	146	35	2.33	4

3	Thuyết trình	<i>CBQL, GV</i>	37	49	9	2.29	5	32	53	10	2.23	7
		<i>SV</i>	110	180	30	2.25	4	110	171	39	2.22	6
4	Kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động	<i>CBQL, GV</i>	36	53	6	2.32	3	36	54	5	2.32	6
		<i>SV</i>	106	178	36	2.21	5	112	178	30	2.26	5
5	Nghiên cứu tài liệu	<i>CBQL, GV</i>	35	54	6	2.31	4	49	43	3	2.48	3
		<i>SV</i>	108	191	21	2.27	3	147	138	35	2.35	2
6	Phương pháp chuyên gia	<i>CBQL, GV</i>	25	51	19	2.06	7	39	50	6	2.35	4
		<i>SV</i>	62	151	107	1.86	7	98	175	47	2.16	7
7	Phương pháp sân khấu hóa (đóng vai)	<i>CBQL, GV</i>	34	50	11	2.24	6	55	39	1	2.57	2
		<i>SV</i>	80	179	61	2.05	6	145	148	27	2.37	1
8	\bar{X}	<i>CBQL, GV</i>	2.33					2.41				
		<i>SV</i>	2.21					2.29				

Đánh giá mức độ sử dụng các phương pháp giáo dục

Từ kết quả bảng 3 cho thấy cả cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên đều đánh giá chung mức độ sử dụng các phương pháp giáo dục phòng ngừa TNXH chưa thường xuyên (*cán bộ quản lý, giảng viên: 2.23; sinh viên: 2.21*). Trong các phương pháp giáo dục khảo sát thì cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên đánh giá thống nhất các phương pháp giáo dục sau được sử dụng nhiều hơn cả trong giáo dục sinh viên phòng ngừa TNXH đó là:

Phương pháp đàm thoại (*cán bộ quản lý, giảng viên: 2,56; sinh viên: 2,46*)

Phương pháp giao việc (*cán bộ quản lý, giảng viên: 2,53; sinh viên: 2,41*)

Đây là 2 phương pháp giáo dục được cán bộ quản lý, giảng viên sử dụng phù hợp với lứa tuổi sinh viên, các em đã bước sang tuổi trưởng thành, chịu trách nhiệm về hành vi của bản thân, quan hệ xã hội ở các em ngày càng được mở rộng. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa và của Trường Đại học Hồng Đức, Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động giáo dục, tuyên truyền về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho sinh viên, hướng dẫn sinh viên sử dụng mạng an toàn thông qua nhiều hình thức giáo dục. Qua đàm thoại giúp sinh viên nhận thức đầy đủ về các TNXH và hậu quả của nó, các biện pháp phòng ngừa TNXH. Cuối mỗi học kỳ, nhà trường thường tổ chức hoạt động đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường, cán bộ, nhà giáo với học sinh sinh viên để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xử lý kịp thời những khó khăn, bức xúc trong học sinh sinh viên, tránh để kẻ xấu lợi dụng, lôi kéo sinh viên vào những TNXH và có những hành động đi ngược với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và những quy định của nhà trường.

Nhà trường tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác học sinh sinh viên, ban cán sự các lớp hệ chính quy, giao ban công tác người học để kịp thời triển khai nhiệm vụ trọng tâm về công tác học sinh sinh viên. Ngoài ra, nhà trường đã thành lập Tổ cộng tác viên sinh viên với nhiệm vụ cung cấp nhiều thông tin trong các hoạt động học sinh sinh viên cho Nhà trường. Từ các thông tin do tổ cộng tác viên cung cấp, Nhà trường đã xác minh và giải quyết, ngăn chặn kịp thời các sự vụ có liên quan đến người học, ngăn ngừa các nguy cơ có thể làm thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người học.

Ngoài 2 phương pháp giáo dục trên được sử dụng thường xuyên hơn cả thì cả cán bộ giảng viên và sinh viên cũng thống nhất, các phương pháp sau mặc dù rất quan trọng song mức độ sử dụng ít hơn cả đó là:

Phương pháp sân khấu hóa (đóng vai) (*cán bộ quản lý, giảng viên: 2,24; sinh viên: 2,05*)

Phương pháp chuyên gia (*cán bộ quản lý, giảng viên: 2,06; sinh viên: 1,86*)

Hai phương pháp giáo dục này hiện nay nhà trường đã triển khai, tuy nhiên không thường xuyên, thường được tổ chức vào những ngày lễ như: Phòng chống ma túy 26/6; Phòng chống bạo lực học đường... Các phương pháp giáo dục còn lại mặc dù đã được sử dụng nhưng chưa thường xuyên và chưa có sự thống nhất trong đánh giá giữa cán bộ quản lý và giảng viên.

Đánh giá kết quả thực hiện các phương pháp giáo dục

Cán bộ quản lý, giảng viên đánh giá các phương pháp giáo dục đem lại hiệu quả cao hơn so với đánh giá của sinh viên (*cán bộ quản lý, giảng viên: 2,41; sinh viên: 2,29*). Cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên có sự thống nhất cao khi cho rằng các phương pháp sau đem lại hiệu quả tốt hơn cả khi giáo dục sinh viên phòng ngừa các TNXH, đó là:

Phương pháp sân khấu hóa (*cán bộ quản lý, giảng viên: 2,57; sinh viên: 2,37*)

Nghiên cứu nghiên cứu tài liệu (*cán bộ quản lý, giảng viên: 2,48; sinh viên: 2,35*)

Phương pháp đàm thoại (*cán bộ quản lý, giảng viên: 2,60; sinh viên: 2,34*)

Phương pháp giao việc (*cán bộ quản lý, giảng viên: 2,35; sinh viên: 2,33*)

So sánh mối liên hệ giữa mức độ sử dụng và kết quả thực hiện các phương pháp giáo dục cho thấy: Mặc dù phương pháp sân khấu hoá chưa được sử dụng thường xuyên song hiệu quả mang lại cao bởi vì đây là phương pháp có ý nghĩa giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm cho mỗi cá nhân trong công tác đấu tranh phòng ngừa các TNXH, phát hiện, tố giác tội phạm. Đây là phương pháp mà sinh viên được trải nghiệm qua các hội thi nhằm học tập, trao đổi kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền phòng ngừa các TNXH. Do vậy, trong những năm gần đây, nhà trường đã tổ chức nhiều hội thi “*Tiểu phẩm phòng chống TNXH*”, cuộc thi “*Tuổi trẻ học tập và làm theo tám gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...*”

Tuy nhiên, có những phương pháp giáo dục chưa đem lại hiệu quả cao trong giáo dục phòng ngừa TNXH cho sinh viên đó là: Phương pháp thuyết trình, Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động. Quan sát thực tế cho thấy, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ tại 1 số khoa đào tạo có lúc còn chưa sâu sát, chất lượng một số nhiệm vụ còn chậm, hiệu quả chưa cao. Một số trợ lý công tác học sinh sinh viên, văn thể mỹ, công tác chỉ đạo 1212 chưa theo kịp với quá trình đổi mới công tác người học, dẫn đến bị động trong tổ chức và kiểm tra kết quả thực hiện các hoạt động.

2.4. Các hình thức giáo dục phòng ngừa tệ nạn xã hội cho sinh viên

Tìm hiểu mức độ sử dụng và kết quả thực hiện các hình thức giáo dục phòng ngừa tệ nạn xã hội cho sinh viên, chúng tôi đã tiến hành điều tra các khách thể như trên, sau khi xử lý số liệu, kết quả thu được như sau:

Bảng 4. Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên về các hình thức giáo dục phòng ngừa tệ nạn xã hội cho sinh viên

TT	Hình thức giáo dục	Các lực lượng	Mức độ sử dụng		\bar{X}	Thứ bậc	Kết quả TH		\bar{X}	Thứ bậc		
			TX	Đôi khi			KBG	Tốt			BT	CT
1	Sinh hoạt công dân đầu khoá	CBQL, GV	70	25	0	2,74	1	54	41	0	2,56	3
		SV	180	123	17	2,51	1	148	135	37	2,35	3
2	Lồng ghép, tích hợp dạy học các môn học	CBQL, GV	60	35	0	2,63	4	51	23	21	2,32	7
		SV	133	150	37	2,30	6	115	139	66	2,15	8
3	Hoạt động ngoại khoá	CBQL, GV	45	50	0	2,47	7	50	30	15	2,37	6
		SV	170	115	35	2,42	3	128	129	63	2,20	6
4	Hoạt động truyền thông	CBQL, GV	32	63	0	2,34	8	56	35	4	2,55	4
		SV	130	146	44	2,27	7	156	141	23	2,42	2
5	Hội thi tìm hiểu, các hoạt động văn hóa văn nghệ	CBQL, GV	55	40	0	2,57	5	61	33	1	2,63	2
		SV	140	149	31	2,34	5	145	129	46	2,31	4
6	Giáo dục gia đình	CBQL, GV	64	31	0	2,67	2	54	31	10	2,46	5
		SV	175	115	30	2,45	2	133	134	53	2,25	5
7	Giáo dục của các lực lượng xã hội, chính quyền đoàn thể	CBQL, GV	51	44	0	2,53	6	40	39	16	2,25	8
		SV	110	167	43	2,21	10	112	136	72	2,13	9
8	Các hoạt động của Đoàn, Hội sinh viên	CBQL, GV	62	33	0	2,65	3	62	33	0	2,65	1
		SV	167	112	41	2,39	4	167	130	23	2,45	1
9	Các phóng sự về gương người tốt, việc tốt, các mô hình, điển hình về phòng chống TNXH	CBQL, GV	30	65	0	2,32	9	31	50	14	2,18	9
		SV	128	148	44	2,26	8	121	133	66	2,17	7
10	Sinh hoạt các câu lạc bộ	CBQL, GV	12	76	7	2,05	10	29	49	17	2,13	10
		SV	116	165	39	2,24	9	114	126	80	2,11	10
11	\bar{X}	CBQL, GV	2,50					2,41				
		SV	2,34					2,25				

Đánh giá mức độ sử dụng các hình thức giáo dục

Từ kết quả bảng 4 cho thấy: Cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên đều đánh giá mức độ sử dụng các hình thức giáo dục phòng ngừa TNXH được tổ chức thường xuyên (*cán bộ quản lý, giảng viên: 2,50; sinh viên: 2,34*). Các khách thể điều tra đều có sự thống nhất các hình thức giáo dục sau được sử dụng nhiều hơn cả trong giáo dục sinh viên phòng ngừa TNXH, đó là:

Sinh hoạt công dân đầu khoá (*cán bộ quản lý, giảng viên: 2,74; sinh viên: 2,51*);

Giáo dục gia đình (*cán bộ quản lý, giảng viên: 2,67; sinh viên: 2,45*);

Các hoạt động của Đoàn, Hội sinh viên (*cán bộ quản lý, giảng viên: 2,65; sinh viên: 2,39*);

Hội thi tìm hiểu, các hoạt động văn hoá, văn nghệ (*cán bộ quản lý, giảng viên: 2,57; sinh viên: 2,34*).

Từ kết quả trên cho thấy nhà trường và gia đình rất quan tâm đến giáo dục phòng ngừa TNXH cho sinh viên. “Sinh hoạt công dân đầu khoá” là hình thức được tổ chức thường xuyên hơn cả, đây là hình thức giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho sinh viên về chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định về đào tạo, rèn luyện của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của trường, đồng thời cung cấp kịp thời một số thông tin cơ bản về tình hình kinh tế xã hội trong nước và quốc tế; của địa phương, giúp sinh viên hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ, ý thức trách nhiệm công dân. Trong tuần sinh hoạt công dân, sinh viên cũng được trang bị những kiến thức, kỹ năng nhằm nâng cao khả năng tự đề kháng trước các thông tin xấu, độc hại, tác động tiêu cực môi trường mạng và các TNXH. Ngoài ra, các hoạt động của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, các hoạt động văn hoá, văn nghệ có ý nghĩa giáo dục lý tưởng, truyền thống đạo đức, lối sống và ý thức pháp luật cho học sinh sinh viên.

Tuy nhiên, có 1 số hình thức giáo dục chưa được quan tâm đúng mức, do vậy mức độ sử dụng còn thấp như: Sinh hoạt các câu lạc bộ; Các phóng sự về gương người tốt, việc tốt, các mô hình, điển hình về phòng chống TNXH.

So sánh đánh giá giữa cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về mức độ sử dụng các hình thức giáo dục phòng ngừa TNXH cho thấy: Tất cả các hình thức giáo dục trong bảng 2.4 đều được cán bộ quản lý, giảng viên và hầu hết sinh viên đánh giá đã được sử dụng. Tuy nhiên, vẫn còn 1 bộ phận nhỏ sinh viên đánh giá các hình thức này chưa được sử dụng. Lý giải kết quả này, qua trao đổi trực tiếp với cán bộ quản lý phòng công tác học sinh sinh viên, cán bộ Đoàn - Hội và cán bộ quản lý học sinh sinh viên của 1 số khoa cho thấy: Một bộ phận sinh viên đầu khoá nhập học muộn, do vậy không kịp tham gia các buổi sinh hoạt công dân đầu khoá. Ngoài ra, 1 bộ phận sinh viên các khoa ít hoặc thậm chí không tham gia các hoạt động văn hoá - văn nghệ - thể dục thể thao khi nhà trường tổ chức. Điều này có ảnh hưởng đến kết quả đánh giá mức độ sử dụng và kết quả của các hình thức giáo dục này. Còn đối với cán bộ quản lý, cán bộ quản lý học sinh sinh viên tại các khoa là những lực lượng trực tiếp triển khai các văn bản, các chỉ thị, thông tư của Chính phủ, Bộ, trường... và phối hợp với phòng quản lý học sinh sinh viên, cán bộ Đoàn - Hội sinh viên để thực hiện các hình thức giáo dục trên trong phòng ngừa các TNXH. Do vậy, đánh giá của giáo viên thường chính xác hơn so với đánh giá của sinh viên.

Đánh giá kết quả thực hiện các hình thức giáo dục

Cán bộ quản lý, giảng viên đánh giá các hình thức giáo dục đã đem lại hiệu quả, trong đó đánh giá của giảng viên cao hơn so với đánh giá của sinh viên (*cán bộ quản lý, giảng viên: 2,41; sinh viên: 2,25*). So sánh giữa các hình thức giáo dục cho thấy cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên đánh giá các hình thức giáo dục sau đem lại hiệu quả tốt hơn cả khi giáo dục phòng ngừa các TNXH cho sinh viên, đó là:

Hoạt động của Đoàn, Hội sinh viên (*cán bộ quản lý, giảng viên: 2,65; sinh viên: 2,45*);

Hoạt động truyền thông. (*cán bộ quản lý, giảng viên: 2,55; sinh viên: 2,42*);

Sinh hoạt công dân đầu khoá (*cán bộ quản lý, giảng viên: 2,56; sinh viên: 2,35*);

Hội thi tìm hiểu, các hoạt động văn hoá, văn nghệ (*cán bộ quản lý, giảng viên: 2,63; sinh viên: 2,31*).

Như vậy, dựa vào kết quả điều tra cho thấy cả cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên đều đánh giá hoạt động Đoàn, Hội sinh viên là hình thức giáo dục hiệu quả nhất trong giáo dục phòng ngừa TNXH cho sinh viên. Các hình thức giáo dục còn lại đều đã sử dụng nhưng kết quả có sự chênh lệch trong đánh giá giữa cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên. Ngoài ra, hình thức “*Sinh hoạt các câu lạc bộ*” và “*Các phóng sự về gương người tốt, việc tốt, các mô hình, điển hình về phòng chống TNXH*” mặc dù đã thực hiện song kết quả đạt được còn thấp, điều này cho thấy có sự thống nhất trong mối quan hệ giữa mức độ sử dụng và kết quả thực hiện 2 hình thức này.

3. KẾT LUẬN

Qua khảo sát thực trạng giáo dục phòng ngừa TNXH cho sinh viên Trường Đại học Hồng Đức cho thấy cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên đã nhận thức đúng mục tiêu giáo dục phòng ngừa các TNXH và những tệ nạn xã hội hiện nay sinh viên thường mắc phải. Nhà trường đã sử dụng nhiều phương pháp và hình thức giáo dục để giáo dục SV phòng ngừa các TNXH. Trong đó các hình thức: Sinh hoạt công dân đầu khóa; Giáo dục gia đình; hoạt động của Đoàn, Hội Sinh viên được sử dụng nhiều nhất và các hình thức này được thực hiện đạt hiệu quả tốt nhất. Kết quả nghiên cứu của bài viết là cơ sở để các nhà quản lý, giảng viên nghiên cứu các biện pháp giáo dục phòng ngừa TNXH cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho địa phương và đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đặng Quốc Bảo (1997), *Một số vấn đề về quản lý giáo dục, Trường Cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Quyết định số 42/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 13/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quy chế học sinh, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy*.

- [3] Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 - 2020”*.
- [4] Trường Đại học Hồng Đức, *Quyết định số 1392/ QĐ-ĐHHĐ Về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện đề án “Phòng ngừa tội phạm và phòng chống vi phạm pháp luật trong học sinh - sinh viên đến năm 2020”*.
- [5] Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, *Đề án 1212/UBND tỉnh Thanh Hóa về Phòng, chống tội phạm giết người và tội phạm cố ý gây thương tích trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017-2020*.
- [6] *Từ điển bách khoa công an nhân dân* (2000), Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

THE REALITY OF EDUCATING HONG DUC UNIVERSITY STUDENTS TO PREVENT SOCIAL EVILS NOWADAYS

Ho Thi Dung

ABSTRACT

Social evils are one of the dangerous social diseases that adversely affect personal development, social stability and the advancement of humanity. Therefore, the article focuses on studying the current education status relating to social evil prevention for students at Hong Duc University as a basis for proposing measures to manage social evil prevention education for students, contributing to improving the quality of human resource training at Hong Duc University today.

Keywords: *Education, social evil, social evil prevention education.*

* Ngày nộp bài: 27/9/2019; Ngày gửi phản biện: 1/10/2019; Ngày duyệt đăng: 30/12/2019

* Bài báo này là kết quả nghiên cứu từ đề tài cấp cơ sở mã số DT-2018-33 của Trường Đại học Hồng Đức.